

# PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI VI PHẠM VỀ THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG - HẠN CHẾ, BẮT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TRẦN NGỌC PHÚ\*

*Tóm tắt: Hiện nay, các vi phạm hành chính (VPHC) về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) được quy định khá chi tiết, từ đó tạo ra cơ sở pháp lý cho người có thẩm quyền thực hiện việc xử phạt đối với các vi phạm này. Bài viết phân tích một số bất cập trong quy định xử phạt VPHC đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT, đồng thời đưa ra giải pháp hoàn thiện.*

*Từ khóa: Thuế giá trị gia tăng, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính.*

*Ngày nhận bài: 28/11/2023; Biên tập xong: 01/02/2024; Duyệt đăng: 14/3/2024*

## LAW ON SANCTIONING ADMINISTRATIVE VIOLATIONS FOR VIOLATIONS ON THE DEADLINE FOR SUBMITTING VALUE-ADDED TAX DECLARATION DOSSIERS – LIMITATIONS AND RECOMMENDATIONS FOR COMPLETION

**Abstract:** Currently, regulations on administrative violations regarding the deadline for submitting value-added tax declaration dossiers have been quite detail that creating a legal basis for competent person to sanction violations. This article analyzes some inadequacies in the regulations on sanctioning administrative violations for violations on the deadline for submitting value-added tax declaration dossiers then proposes recommendations for completion.

**Keywords:** Value Added Tax, violation, sanctioning administrative violations

**Received:** Nov 28th 2023; **Editing completed:** Feb 01st 2024; **Accepted for publication:** Mar 14th 2024

### 1. Đặt vấn đề

Thuế GTGT (Value Added Tax - VAT) là sắc thuế có nguồn gốc từ thuế doanh thu và Cộng hòa Pháp là quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành Luật thuế GTGT vào năm 1954. Tính đến nay, đã có khoảng 180 quốc gia trên thế giới áp dụng thuế GTGT<sup>1</sup>.

Để đạt được mục đích thu và quản lý thuế GTGT hiệu quả, pháp luật quy định người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong hồ sơ khai thuế GTGT. Bên cạnh đó, Luật Quản lý thuế năm 2019 còn quy định việc nộp hồ sơ khai thuế GTGT phải được thực hiện trong thời hạn nhất định. Theo Luật

Thuế GTGT năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013) và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế thì thuế GTGT được khai theo tháng, theo quý hoặc khai theo từng lần phát sinh. Để đạt được mục đích thu và quản lý thuế hiệu quả, pháp luật quy định người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, Luật Quản lý thuế năm 2019 còn quy định việc nộp hồ sơ khai thuế GTGT

<sup>1</sup> Lê Quang Thuận, “Kinh nghiệm quốc tế về áp dụng thuế GTGT đối với dịch vụ tài chính”, *Tạp chí Tài chính*, số 636, năm 2016, tr. 49.

\* Email: [Tranngocphu00@gmail.com](mailto:Tranngocphu00@gmail.com)

Học viên cao học, Trường Đại học Trà Vinh

<sup>2</sup> Điều 42 Luật Quản lý thuế năm 2019.

phải được thực hiện trong thời hạn nhất định tại điểm a khoản 1 Điều 44 như sau: “Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với thuế GTGT khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo tháng. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với thuế GTGT khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo quý”. Trong trường hợp kê khai thuế GTGT theo từng lần phát sinh thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế<sup>3</sup>. Nếu quá thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT mà người nộp thuế không hoàn thành nghĩa vụ thì sẽ bị xử phạt VPHC.

## 2. Khái quát về xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng

Từ quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP) quy định xử phạt VPHC về thuế, hóa đơn (gọi tắt là Nghị định số 125/2020/NĐ-CP), trong đó Điều 13 quy định về xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định áp dụng hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với các VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT. Theo đó, có một hành vi bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo là “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày”. Tuy nhiên, việc áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với vi phạm này phải có thêm điều kiện là người vi phạm có “tình tiết giảm nhẹ”. Đối với các vi phạm khác, Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền. Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP chia ra các khung tiền phạt khác nhau, tương ứng với tính chất

và mức độ của hành vi vi phạm. Có 04 khung tiền phạt tương ứng với 04 nhóm hành vi vi phạm: 1) phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với cá nhân (từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức); 2) phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với tổ chức); 3) phạt tiền từ 4.000.000 đến 7.500.000 đồng đối với cá nhân (từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với tổ chức); 4) phạt tiền từ 7.500.000 đồng đến 12.500.000 đồng đối với cá nhân (từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với tổ chức). Tuy nhiên, trong trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền bị phạt sẽ bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn 5.750.000 đồng đối với cá nhân và 11.500.000 đồng đối với tổ chức.

Ngoài việc áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền, chủ thể thực hiện VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Xét về bản chất pháp lý, biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu mà vi phạm đã gây ra, đã làm thay đổi hoặc khôi phục những quyền, lợi ích hợp pháp bị VPHC xâm hại<sup>4</sup>. Điều này khác với bản chất pháp lý của hình thức xử phạt là làm thiệt hại đến tình trạng ban đầu vốn có của người vi phạm về quyền sở hữu tài sản hay quyền nhân thân<sup>5</sup>. Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: “buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước”, “buộc nộp hồ sơ khai thuế, phụ lục kèm theo hồ sơ khai thuế”. Cụ thể:

<sup>4</sup> Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 524.

<sup>5</sup> Cao Vũ Minh (chủ biên), *Một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính - Thực trạng và hướng hoàn thiện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019, tr. 127.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế năm 2019.

- *Biện pháp buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước:* Đây là biện pháp nhằm buộc chủ thể VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT phải nộp lại đủ số tiền thuế chậm nộp do hành vi vi phạm của mình gây ra. Biện pháp khắc phục hậu quả này được áp dụng đối với tất cả các VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT.

- *Biện pháp buộc nộp hồ sơ khai thuế, phụ lục kèm theo hồ sơ khai thuế:* Đây là biện pháp nhằm buộc chủ thể VPHC phải thực hiện những hoạt động nhất định nhằm hoàn thiện các giấy tờ, phụ lục kèm theo trong hồ sơ khai thuế GTGT. Biện pháp khắc phục hậu quả này được áp dụng đối với hai hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT là “không nộp hồ sơ khai thuế nhưng không phát sinh số thuế phải nộp” và “không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Trên cơ sở quy định của Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, các chức danh có thẩm quyền đã xử phạt nghiêm minh các VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, từ đó đưa hoạt động kê khai và nộp thuế đi vào nền nếp. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì những quy định hiện hành về xử phạt VPHC đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đã phát sinh những bất cập nhất định.

### **3. Một số bất cập trong các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng**

Một là, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP vẫn chưa quy định rõ trường hợp nào áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, trường hợp nào áp dụng hình thức phạt tiền đối với hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày”

Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định cá nhân, tổ chức VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT bị áp dụng hình thức xử phạt chính là cảnh cáo

hoặc phạt tiền. Nếu cảnh cáo áp dụng với hành vi mang tính chất nguy hiểm thấp cho xã hội thì hình thức phạt tiền được áp dụng với hành vi gây nguy hiểm hoặc đe dọa gây nguy hiểm cao cho xã hội. Hình thức xử phạt này được áp dụng để đánh vào lợi ích kinh tế của các chủ thể vi phạm nhằm thể hiện sự trừng trị, răn đe, giáo dục.

Hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng đối với các hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ”. Như vậy, việc áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo phải đồng thời thỏa mãn hai điều kiện là “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày” và “người vi phạm có tình tiết giảm nhẹ”. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì cũng chính hành vi này lại có thể bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Vậy căn cứ vào tiêu chí nào để người có thẩm quyền lựa chọn hình thức xử phạt cảnh cáo hay phạt tiền?

Hiện nay, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP không có quy định tiêu chí cụ thể để căn cứ vào đó người có thẩm quyền lựa chọn hình thức xử phạt cảnh cáo hay phạt tiền. Theo Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 – viết tắt là Luật XLVPHC) thì “cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức VPHC không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi VPHC do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện”. Như vậy, có thể thấy, nếu chủ thể VPHC không phải là người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì cảnh cáo chỉ được áp dụng khi hội đủ hai điều kiện: 1) VPHC không nghiêm trọng và 2) VPHC có tình tiết giảm nhẹ.

Theo Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ” quy định tại khoản 1 bị áp dụng

hình thức xử phạt cảnh cáo. Trong trường hợp chủ thể có hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày” nhưng không có tình tiết giảm nhẹ thì bị phạt tiền theo khoản 2. Tuy nhiên, nếu chủ thể vi phạm có hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ” thì người có thẩm quyền vẫn có thể áp dụng hình thức phạt tiền theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP. Cụ thể, theo khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC, tình tiết giảm nhẹ là căn cứ để giảm mức tiền phạt bởi “mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi VPHC là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt”.

Một tình huống đặt ra như sau: Một cá nhân thực hiện hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày”. Khi xử phạt, cá nhân này có một tình tiết giảm nhẹ là “người VPHC đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi”. Như vậy, người có thẩm quyền sẽ xử phạt chủ thể này bằng hình thức cảnh cáo hay phạt tiền 1.000.000 đồng đến dưới 1.750.000 đồng đối với cá nhân do có tình tiết giảm nhẹ? Rõ ràng, trong trường hợp này, pháp luật hiện hành đã không có tiêu chí cụ thể nhằm tạo ra cách áp dụng pháp luật thống nhất, từ đó dẫn đến thực trạng là việc áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hay phạt tiền phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí của người có thẩm quyền xử phạt trên cơ sở “tùy nghi hành chính”<sup>6</sup>. Quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP vô hình chung đã đồng nhất cảnh cáo và phạt tiền, trong khi hậu quả pháp lý của hai hình thức xử phạt này là rất khác nhau.

<sup>6</sup> Cao Vũ Minh, “Bàn về quyền tùy nghi trong hoạt động của các cơ quan hành chính”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 11, năm 2013, tr. 12.

Hai là, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định chưa hợp lý về mức tiền phạt đối với hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế”.

Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 61 ngày đến 90 ngày” bị phạt tiền thấp từ 4.000.000 đến 7.500.000 đồng. Trong khi đó, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế” bị phạt tiền từ 7.500.000 đồng đến 12.500.000 đồng đối với cá nhân. So với hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 61 ngày đến 90 ngày”, hành vi quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP mang tính nguy hiểm cao hơn. Do đó, nhà làm luật quy định mức tiền phạt tiền cao hơn là hợp lý. Tuy nhiên, việc giới hạn “trong trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền bị phạt sẽ bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn 5.750.000 đồng đối với cá nhân và 11.500.000 đồng đối với tổ chức” lại tỏ ra bất hợp lý vì trong một số trường hợp, mức tiền phạt của hành vi “nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 61 ngày đến 90 ngày” còn cao hơn hành vi vi phạm được quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Ba là, thẩm quyền xử phạt VPHC trong Nghị định số 125/2020/NĐ-CP và một số

văn bản quy phạm pháp luật khác còn chưa thống nhất.

Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định tương đối cụ thể về thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực thuế nói chung và thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT nói riêng. Theo đó, nhiều chủ thể có thẩm quyền xử phạt về thuế như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh, công chức thuộc cơ quan thuế, lực lượng thanh tra chuyên ngành.

Xét ở góc độ lý luận khoa học thì Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung<sup>7</sup> - tức là quản lý mọi ngành, mọi lĩnh vực trên phạm vi địa phương theo thẩm quyền được phân cấp. Xuất phát từ chức năng quản lý các lĩnh vực khác nhau tại địa phương nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân - người đứng đầu Ủy ban nhân dân các cấp được quy định thẩm quyền xử phạt VPHC. Luật XLVPHC quy định: "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt VPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương*". Ngoài ra, để phân định thẩm quyền xử phạt, Luật XLVPHC còn quy định "*nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt VPHC của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm*". Trong một vụ việc vi phạm với nhiều loại hành vi thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau thì không thể giao về cho bất cứ một cơ quan chuyên môn nào, cũng không thể xé nhỏ vụ này ra và đưa về cho từng cơ quan chuyên ngành xử phạt<sup>8</sup>. Do đó, giao thẩm quyền xử phạt cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm là rất hợp lý.

<sup>7</sup> Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 186.

<sup>8</sup> Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2017, tr. 373.

Tuy nhiên, việc xử phạt VPHC trong các lĩnh vực cụ thể lại được điều chỉnh trong các Nghị định của Chính phủ, trong đó có nhiều Nghị định không quy định thẩm quyền xử phạt cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Điều này dẫn đến thực trạng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp không có thẩm quyền xử phạt trong rất nhiều ngành, lĩnh vực<sup>9</sup>, dẫn tới vô hiệu hóa nguyên tắc "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt VPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương*". Quy định trên vô hình chung cũng làm mất giá trị của nguyên tắc "*nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt VPHC của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm*".

Cụ thể, theo Nghị định số 41/2018/NĐ-CP thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp không có thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực kiểm toán độc lập. Nếu trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm thuộc các lĩnh vực khác nhau, trong đó có vi phạm thuộc lĩnh vực kiểm toán độc lập thì về nguyên tắc chung là phải chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp không có thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực kiểm toán độc lập nên đương nhiên thẩm quyền xử phạt của cả vụ vi phạm này không thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Thực tế đã chứng minh, nhiều vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT được phát hiện cùng với các vi phạm về

<sup>9</sup> Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/9/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh không quy định thẩm quyền xử phạt cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Tương tự, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn cũng không quy định thẩm quyền xử phạt cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

kiểm toán. Trong trường hợp có vi phạm về thuế và vi phạm về kiểm toán thì phải chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt. Nghịch lý là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp lại không có thẩm quyền xử phạt đối với các vi phạm về kiểm toán độc lập. Vậy chủ thể nào có thẩm quyền xử phạt? Điều này gây khó khăn cho công tác xử phạt về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT trên thực tế bởi nếu chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xử phạt thì cũng không được mà “xé lẻ” ra từng vụ việc cho các chủ thể có thẩm quyền xử phạt thì cũng trái luật.

#### 4. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện

Một là, điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC đã đưa ra nguyên tắc xây dựng hình thức xử phạt để áp dụng với các hành vi vi phạm. Theo đó, hành vi vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản thì phải quy định hình thức xử phạt cảnh cáo. Như vậy, khi hành vi vi phạm được nhà làm luật quy định áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo thì có nghĩa đây là vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản. Đối chiếu với Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì hành vi “*nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày*” có tính chất đơn giản và không nghiêm trọng. Do đó, quy định việc áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với vi phạm này là hợp lý. Minh định chế tài xử phạt cũng sẽ xóa bỏ nghịch lý là cùng một VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế như nhau nhưng có trường hợp bị phạt tiền, có trường hợp chỉ bị xử phạt cảnh cáo. Theo tác giả, khi tiến hành sửa đổi Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, Chính phủ không nên tiếp tục quy định cũng chính hành vi này có thể bị áp dụng hình thức phạt tiền. Có thể sửa đổi Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP theo hướng:

**“Điều 13. Xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế”**

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ **06 ngày đến 30 ngày...**”

Hai là, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP đưa ra nguyên tắc hợp lý trong việc xây dựng các khung tiền phạt. Theo đó, quy định khung tiền phạt đối với từng hành vi VPHC phải cụ thể, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn. Các khung tiền phạt trong một Điều luật phải được sắp xếp theo thứ tự mức phạt từ thấp đến cao, điều này nhằm bảo đảm phân hóa tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm. Vì lẽ đó, chủ thể VPHC ở khung tiền phạt cao hơn trong một điều luật phải bị phạt tiền cao hơn so với chủ thể VPHC ở khung tiền phạt thấp hơn, như vậy mới bảo đảm tính khách quan, công bằng trong việc xử phạt. Do đó, Chính phủ cần bãi bỏ quy định giới hạn “*trong trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền bị phạt sẽ bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn 5.750.000 đồng đối với cá nhân và 11.500.000 đồng đối với tổ chức*” tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP. Như vậy, bất cứ chủ thể nào thực hiện hành vi “*nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế*” cũng có mức tiền phạt cao hơn chủ thể thực hiện hành vi “*nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 61 ngày đến 90 ngày*” bị phạt tiền thấp từ 4.000.000 đến 7.500.000 đồng.

Trong trường hợp nhận thấy sự cần thiết đề cao tính nhân đạo khi “*số tiền*”

phạt nếu áp dụng lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế” thì Chính phủ có thể quy định nội dung này thành một tình tiết giảm nhẹ tại Điều 6 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP<sup>10</sup>. Theo đó, khi xử phạt, người có thẩm quyền áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để phạt mức tiền phạt tối thiểu của khung tiền phạt. Điều này vừa bảo đảm tính phân hóa, vừa bảo đảm tính nhân đạo trong xử phạt VPHC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT.

Ba là, Quốc hội và Chính phủ cần xem xét mở rộng thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực thuế, hóa đơn, kiểm toán độc lập cho chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn quản lý nhà nước. Điều này cũng phù hợp với chủ trương mở rộng thẩm quyền xử phạt cho các chức danh ở cơ sở, giảm tải áp lực cho các chức danh cấp trên.

### 5. Kết luận

Khai thuế là một trong các thủ tục hành chính người nộp thuế phải thực hiện để thực hiện các nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Việc nộp hồ sơ khai thuế nói chung và hồ sơ khai thuế GTGT nói riêng đúng thời hạn pháp luật quy định sẽ giúp cơ quan thuế thống kê, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế một cách kịp thời, đầy đủ, từ đó hạn chế tình trạng thất thu ngân sách nhà nước. Do vậy, nếu người nộp thuế vi phạm quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT sẽ phải đối diện với việc bị xử phạt VPHC. Mặc dù Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã có quy định về xử phạt VPHC đối với vi phạm này song các quy định này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Vì vậy, việc nghiên cứu các quy định pháp luật về xử phạt VPHC đối với chủ thể có hành vi vi phạm quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT là hết sức cần thiết, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả xử phạt đối với vi phạm này trong thực tiễn./.

<sup>10</sup> Hiện nay, Điều 6 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trong lĩnh vực thuế, hóa đơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).
2. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022).
3. Luật Quản lý thuế năm 2019.
4. Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/9/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.
5. Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP).
6. Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.
7. Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
8. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.
9. Phạm Thế Anh, “Tỷ trọng thu thuế trong tổng thu ngân sách của Việt Nam duy trì ổn định”, *Tạp chí Cộng sản*, số 12, năm 2020.
10. Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2017.
11. Cao Vũ Minh, “Bàn về quyền tùy nghi trong hoạt động của các cơ quan hành chính”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 11, năm 2013.
12. Cao Vũ Minh (chủ biên), *Một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính - Thực trạng và hướng hoàn thiện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019.
13. Lê Quang Thuận, “Kinh nghiệm quốc tế về áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tài chính”, *Tạp chí Tài chính*, số 636, năm 2016.
14. Trần Trung Tuấn, “Mô hình kế toán trách nhiệm kết hợp thẻ điểm cân bằng trong các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và phát triển*, số 275, năm 2020.
15. Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

# ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM THỊ ANH ĐÀO\*

*Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích, luận giải sự tác động của đạo đức công vụ đối với phòng, chống tham nhũng, đồng thời đánh giá thực trạng vi phạm về đạo đức công vụ về tham nhũng ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao đạo đức công vụ góp phần phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.*

*Từ khóa: Đạo đức công vụ; phòng, chống tham nhũng; giải pháp*

*Ngày nhận bài: 25/02/2024; Biên tập xong: 12/3/2024; Duyệt đăng: 14/3/2024*

## PUBLIC SERVICE ETHICS IN PREVENTING AND ANTI-CORRUPTION IN VIETNAM CURRENTLY

**Abstract:** The article focuses on analyzing and explaining the impact of public service ethics on corruption prevention and combat as well as evaluating current situation of violations of public service ethics on corruption in Vietnam today. On that basis, a number of tasks and solutions to improve public service ethics, contributing to preventing and combating corruption in Vietnam nowadays are proposed.

**Keywords:** Public service ethics, preventing and anti-corruption, solutions

**Received:** Feb 25th 2024; **Editing completed:** Mar 12th 2024; **Accepted for publication:** Mar 14th 2024

### 1. Sự tác động của đạo đức công vụ đối với phòng, chống tham nhũng

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc khóa XIII của Đảng tiếp tục khẳng định công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ..., coi cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Tuy nhiên, trong thời gian qua, hàng loạt sai phạm được phát hiện và xử lý liên quan đến tham nhũng đang ở mức báo động, phản ánh thực trạng suy thoái đạo đức nghiêm trọng của một bộ phận không nhỏ đội ngũ cán bộ, công chức ở Việt Nam, gây mất lòng tin trong nhân dân đối với nhà nước và là trở lực lớn trong tiến trình phát triển đất nước. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt

Nam trong giai đoạn mới đã khẳng định ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân chưa nghiêm; đồng thời, cần tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Để góp phần vào sự thành công của công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng và công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung, phải xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu. Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, một trong những yêu cầu đặt ra là phải từng bước hoàn thiện đồng thời cả về phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ. Đạo đức công vụ có sự tác động đối với phòng, chống tham nhũng ở một số phương diện sau đây:

*Thứ nhất*, đạo đức công vụ khó có thể tự hình thành như phần lớn các quy tắc đạo đức xã hội thông thường trong tự thân

\* Email: Anhdaohvhc@gmail.com

Tiến sĩ, Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Hành chính Quốc gia

mỗi cá nhân, mà trước hết và chủ yếu phải được đảm bảo bởi các hoạt động có chủ đích của các cơ quan công quyền thông qua các biện pháp giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn, rèn luyện, cùng với việc đảm bảo sự tôn trọng nghĩa vụ ứng xử thông qua cơ chế ràng buộc trách nhiệm. Bởi lẽ, đạo đức công vụ được hiểu là hệ thống những chuẩn mực, nguyên tắc, quy tắc ứng xử mang tính nghề nghiệp đặc thù, cụ thể mà các chủ thể có liên quan phải nhận biết được một cách đầy đủ, trực tiếp để trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn, tôn trọng, tuân thủ nghiêm chỉnh trong các lĩnh vực hoạt động công vụ được phân công trong một cơ quan, tổ chức nhất định.

Với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đáp ứng chuẩn mực cơ bản là “kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”<sup>1</sup>, ngành Thanh tra đã cụ thể hoá thành các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức ngành thanh tra trong quá trình thực thi công vụ. Cụ thể, tại Thông tư số 01/2021/TT-TTCT ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân văn bản quy định những chuẩn mực đạo đức đặc thù của ngành Thanh tra gắn với cơ chế ràng buộc trách nhiệm, từ đó các chủ thể có căn cứ bắt buộc thực hiện đúng quy định. Điển hình tại một số điều khoản sau:

- Khoản 2 Điều 3 quy định: Luôn có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; có lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, bè phái và các hiện tượng tiêu cực khác.

- Khoản 1 Điều 10 quy định: Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra nhà nước phải làm những việc

sau đây: “a) Nêu cao ý thức trách nhiệm phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động thanh tra. Thực hiện đúng nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thanh tra được quy định trong Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật khác có liên quan; b) Có thái độ thận trọng, khách quan, toàn diện khi xem xét, đánh giá sự việc; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến giải trình hợp lý của đối tượng thanh tra, hướng dẫn cho đối tượng thanh tra hiểu và thực hiện đúng quy định pháp luật;...”

- Khoản 2 Điều 10 quy định: Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra nhà nước không được làm những việc sau đây: a) Lợi dụng danh nghĩa cán bộ, công chức, viên chức thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật; lạm quyền, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; sử dụng phương tiện, tài sản của đối tượng thanh tra vì lợi ích cá nhân; b) Tư vấn, môi giới cho các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài về các công việc có liên quan đến những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và các công việc khác mà việc tư vấn, môi giới đó có khả năng gây phương hại đến lợi ích quốc gia, đến cơ quan, đơn vị; c) Nhận quà tặng của đối tượng thanh tra dưới mọi hình thức; trường hợp không từ chối được phải báo cáo Người ra quyết định thanh tra hoặc Trưởng đoàn thanh tra để quản lý, xử lý quà tặng theo quy định của pháp luật;...”

*Thứ hai*, đặc thù của nhóm chủ thể thực thi công vụ là đội ngũ cán bộ, công chức nhân danh quyền lực nhà nước để phục vụ nhân dân với những quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Do đó, các chủ thể này cần phải nâng cao nhận thức về đạo đức công vụ để thực hiện đúng chức trách của mình và góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Cán bộ, công chức, viên chức là những người sẽ quyết định đến kết quả hoạt động

<sup>1</sup> Chỉ thị số 345/CT-TTCT ngày 23/02/2012 của Thanh tra Chính phủ về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà họ là người đại diện, nhân danh quyền lực nhà nước. Do đó, yêu cầu tất yếu là nhóm chủ thể này phải có những hiểu biết, tri thức, kỹ năng, cách ứng xử phù hợp với tính chất, yêu cầu chuyên môn và phẩm chất của vị trí việc làm mà họ đảm nhận. Các phẩm chất bắt buộc đó có một phần quan trọng đó là được hình thành, bồi đắp và từng bước hoàn thiện trong suốt quá trình công tác thông qua con đường tự học hỏi, rèn luyện, tu dưỡng bản thân, song chủ yếu và trước hết phải được đảm bảo với vai trò chủ động trong việc phân công trách nhiệm, giới hạn sự uỷ quyền và cùng với đó là sự triển khai đồng bộ công tác giáo dục nhận thức, giáo dục kỹ năng từ chính các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng lao động. Mặt khác, việc ban hành các quy tắc đạo đức trong thực thi công vụ sẽ bao hàm việc ràng buộc trách nhiệm ứng xử của các thành viên, thậm chí là sự hạn chế quyền cá nhân khi có nguy cơ xung đột lợi ích giữa cá nhân đó với lợi ích của nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong hệ thống các chuẩn mực đạo đức đó, bên cạnh sự bảo đảm tuân thủ pháp luật, cần phải gắn liền với sự phát triển nhanh chóng của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách, lâu dài nảy sinh từ thực tiễn. Muốn vậy, các cơ quan công quyền cần phải có sự nghiên cứu, đánh giá thực tiễn, xu hướng vận động của đời sống đạo đức để từ đó đề ra các chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ làm cơ sở cho việc triển khai các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường nhận thức về đạo đức công vụ, hướng tới mục tiêu hoàn thiện phẩm chất, nhân cách của từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức trong từng ngành, lĩnh vực và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người đại diện, là nhân tố biểu đạt trước công chúng về danh dự, năng lực nghề nghiệp, quan trọng hơn là phẩm giá của cơ quan, tổ chức đó nói riêng và toàn bộ hệ thống chính trị nói chung. Nếu một bộ phận

những người thực thi công vụ vi phạm đạo đức công vụ, lợi dụng chức vụ quyền hạn để xảy ra hành vi tham nhũng hoặc dung túng, tiếp tay cho những kẻ tham nhũng thì một mặt làm giảm sút hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, mặt khác còn gây ảnh hưởng nặng nề đến lòng tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước, cũng như sự hoạt động bình thường và tính liêm chính của nền công vụ.

## 2. Thực trạng vi phạm về đạo đức công vụ về tham nhũng

Theo thống kê của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 31/12/2022, tổng số công chức hành chính cấp huyện trở lên là 254.757 người; tổng số cán bộ, công chức cấp xã là 256.393 người; tổng số viên chức là 1.743.326 người; số lượng chuyên viên cao cấp là 2.706 người<sup>2</sup>. Nhìn chung, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành sự phân công của tổ chức, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, với sự chuyển biến mạnh mẽ của cơ chế thị trường, đời sống người dân từng bước được nâng cao, xã hội ngày càng phát triển đã tác động nhiều mặt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự chuyển biến lớn về tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, theo nhận định của Tổng Bí thư về phòng, chống tham nhũng, vẫn còn tình trạng *“Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, đặc biệt là sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói không*

<sup>2</sup> Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, *Số liệu thống kê ngành Nội vụ lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức nhà nước*, <https://moha.gov.vn/so-lieu-thong-ke-nganh-noi-vu/linh-vuc-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-nha-nuoc-d891-t55330.html>, truy cập ngày 12/02/2024

đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình; công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Hệ thống chính trị ở nước ta chưa thực sự trong sạch, vững mạnh như mong muốn; không ít cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền, làm việc ở những ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực vẫn thiếu tu dưỡng và rèn luyện, vẫn sa vào chủ nghĩa cá nhân, vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bị xử lý kỷ luật của Đảng và xử lý hình sự...<sup>3</sup>. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bè phái, chạy chức, chạy quyền, độc đoán, vi phạm kỷ luật... diễn ra ngày càng phức tạp hơn; một bộ phận cán bộ, công chức, nhân viên trực tiếp có quan hệ với dân thì cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây đủ thứ phiền hà, khó khăn cho dân; một số người có chức, có quyền giữ tác phong quan cách, gia trưởng, phụ trách địa phương nào, đơn vị nào thì như một “ông vua con” ở đó.

Có thể thấy, những việc liên quan sai phạm về đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay xuất hiện chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như đất đai, xây dựng, y tế, giao thông, giáo dục... Trong đó, có nhiều vụ việc cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gây hậu quả nghiêm trọng, điển hình một số vụ đại án như: Vụ án Việt Á<sup>4</sup> liên quan đến 05 tội danh và 38 bị cáo bao gồm 02 cựu Bộ trưởng và nhiều cán bộ; Vụ gian lận thi cử

năm 2018<sup>5</sup> với hàng loạt bài thi được nâng điểm tại các tỉnh Hà Giang, Sơn La, Hoà Bình... Tại các địa phương, một bộ phận công chức làm công tác dịch vụ công cũng hách dịch, rề rà, gây khó dễ cho người dân đến liên hệ công tác; tỏ rõ thái độ hách dịch, những nhiều khi giải quyết công việc, gọi ý, vòi vĩnh trong khi thực hiện nhiệm vụ; bớt xén thời gian làm việc, đùn đẩy trách nhiệm, giải quyết công việc sai quy định, hướng dẫn, giải thích công việc cho người dân một cách lòng vòng, khó hiểu, thái độ làm việc hời hợt, thiếu nhiệt tình và thiếu hân tính thân thiện hoặc thiếu nhiệt tình trong việc tiếp công dân; chưa thường xuyên học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác hạn chế; biểu hiện cục bộ, kèn cựa địa vị, ganh tị, bè phái, lợi ích nhóm, trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn...<sup>6</sup> Điều này đã gây bức xúc cho dư luận xã hội và suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước.

Ngày 30/01/2023, Tổ chức minh bạch thế giới (Transparency International - TI) đã công bố Báo cáo Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) năm 2023. Trong bảng xếp hạng này, Việt Nam vẫn tiếp tục đứng trong danh sách những quốc gia có tình trạng tham nhũng cao nhất trên thế giới, xếp thứ 77/180 quốc gia với số điểm là 42/100<sup>7</sup>. Hay như Báo cáo Tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu

<sup>3</sup> Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư về phòng, chống tham nhũng tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai kết luận và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày 09/12/2021, <https://moj.gov.vn/ddt/tintuc/Pages/Chinh-Don-Dang.aspx?ItemID=52>, truy cập ngày 22/02/2024

<sup>4</sup> Cổng thông tin điện tử Chính phủ, *Xét xử 2 cựu Bộ trưởng cùng 36 bị can trong Đại án Việt Á*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/dai-an-viet-a-truy-to-2-cuu-bo-truong-cung-36-bi-can-119230930184729463.htm>, truy cập ngày 22/02/2024

<sup>5</sup> Đài truyền hình Việt Nam, *Nhìn lại diễn biến vụ án gian lận thi cử tại Hà Giang năm 2018*, <https://vtv.vn/trong-nuoc/nhin-lai-dien-bien-vu-an-gian-lan-thi-cu-tai-ha-giang-nam-2018-20191014163552587.htm>, truy cập ngày 22/02/2024

<sup>6</sup> Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, *Thực trạng về đạo đức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tình Đắk Nông*, <https://moha.gov.vn/tintuc/Pages/listbnv.aspx?Cat=855&ItemID=50489>, truy cập ngày 20/02/2024

<sup>7</sup> Hoài Phương, *Chỉ số cảm nhận tham nhũng 2022: Việt Nam tiếp tục tăng điểm, thuộc nhóm nước có tiến bộ nổi bật*, Báo Thanh tra điện tử, <https://thanhtra.com.vn/quoc-te/chi-so-cam-nhan-tham-nhung-2022-viet-nam-tiep-tuc-tang-diem-thuoc-nhom-nuoc-co-tien-bo-noi-bat-206757.html>, truy cập ngày 20/02/2024

cực giai đoạn 2012-2022 cũng đã chỉ ra những “con số biết nói” về thực trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay như: Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 2.700 tổ chức đảng, gần 168 nghìn đảng viên, trong đó có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 19.546 vụ/33.868 bị can, truy tố 16.699 vụ/33.037 bị can, xét xử sơ thẩm 15.857 vụ/30.355 bị cáo về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế<sup>8</sup>...

Thực tiễn triển khai phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian qua đã cho thấy đây là một lĩnh vực đặc thù, hết sức khó khăn, phức tạp, nhạy cảm và có mối liên hệ mật thiết đến công tác cán bộ. Giữa quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước và hành động thực tế của một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn khoảng cách, nói không đi đôi với làm, còn tình trạng “trên nóng dưới lạnh”; một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, thẳng thắn phê bình, tự phê bình, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, thậm chí còn mắc vào chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất; thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân...<sup>9</sup>. Như vậy, sự suy

thoái đạo đức nói chung và đạo đức công vụ nói riêng chính là nguyên nhân cơ bản của tình trạng nêu trên. Do đó, để đảm bảo phòng, chống tham nhũng hiệu quả thì yêu cầu nâng cao nhận thức về đạo đức công vụ là yếu tố tiên đề, có tính quyết định hàng đầu cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa “hồng” vừa “chuyên” trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

### 3. Một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao đạo đức công vụ góp phần phòng, chống tham nhũng

Để nâng cao đạo đức công vụ góp phần phòng, chống tham nhũng, một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng có thể được áp dụng trong bối cảnh hiện nay là:

*Thứ nhất*, cần coi trọng công tác giáo dục đạo đức công vụ, đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức với tư cách là các chủ thể đại diện cho nhà nước, thực thi quyền lực. Trong đó, cần nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và lối sống trong quá trình thực thi công vụ.

*Thứ hai*, các chính sách đãi ngộ, khen thưởng cần hợp lý, phù hợp với thực tiễn để đảm bảo cho những người làm công tác phòng, chống tham nhũng yên tâm công tác và vững vàng trong thực hiện nhiệm vụ.

*Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế kiểm soát tài sản và thu nhập, trong đó thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường tính liêm chính trong hoạt động công vụ, các giải pháp kiểm soát tài sản cần đồng bộ, công khai, minh bạch, tránh việc làm hình thức, qua loa. Bên cạnh đó, xây dựng chế tài xử phạt nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm, bảo đảm sự công bằng trong áp dụng biện pháp.

*Thứ tư*, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án để

<sup>8</sup> Minh Ngọc, *Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022*, <https://ubkttw.vn/danh-muc/tin-tuc-thoi-su/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-10-nam-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-giai-doan-2012-2022.html>, truy cập ngày 15/02/2024

<sup>9</sup> Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư về phòng, chống tham nhũng tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai kết luận và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày 09/12/2021, Tlđd

phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, không có trường hợp loại trừ. Xây dựng cơ chế hợp tác, phối hợp trong các cấp, các ngành nhằm đảm bảo tính liên thông, tính công khai và trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng.

*Thứ năm*, cần tiếp tục nâng cao nhận thức của công dân hơn nữa về tác hại của tham nhũng và tiêu cực. Xây dựng các bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chính quyền, bộ tiêu chí được xây dựng cụ thể thông qua các thước đo về kết quả cung cấp và giải quyết các dịch vụ công cho người dân.

*Thứ sáu*, đổi mới các phương pháp đánh giá cán bộ, công chức theo hướng đề cao kết quả thực hiện công vụ dựa trên vị trí việc làm của từng chức danh, nhiệm vụ. Đổi mới số lượng đánh giá theo tháng, theo quý hoặc theo năm, phương pháp và quy định đánh giá phải thực tế, tránh hình thức.

*Thứ bảy*, đề cao vai trò của công tác tuyển chọn, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Việc điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái cần công khai, minh bạch trong quy trình, trong vị trí tuyển dụng, từ đó người dân có cơ sở để được biết, được kiểm tra, được giám sát thông qua việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

*Thứ tám*, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong hoạt động công tác tổ chức cán bộ. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức xác định được vai trò của mình trong vị trí là công bộc của dân.

Tóm lại, đạo đức công vụ là vấn đề có tầm quan trọng rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành bại của nền hành chính quốc gia. Việc hình thành các giải pháp đều nhằm tới mục tiêu tạo ra một môi trường công vụ trong sạch, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình, từ đó góp phần đẩy lùi tham nhũng và xây dựng một xã hội công bằng, phát triển bền vững. Đây là những bước đi quan trọng

trong việc củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị và cải thiện chất lượng dịch vụ công./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 của Thanh tra Chính phủ về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập 1), (Tập 2), Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

3. Hoài Phương, *Chỉ số cảm nhận tham nhũng 2022: Việt Nam tiếp tục tăng điểm, thuộc nhóm nước có tiến bộ nổi bật*, Báo Thanh tra điện tử, <https://thanhtra.com.vn/quoc-te/chi-so-cam-nhan-tham-nhung-2022-viet-nam-tiep-tuc-tang-diem-thuoc-nhom-nuoc-co-tien-bo-noi-bat-206757.html>.

4. Minh Ngọc, *Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022*, <https://ubkttw.vn/danh-muc/tin-tuc-thoi-su/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-10-nam-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-giai-doan-2012-2022.html>.

5. Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

6. Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, *Thực trạng về đạo đức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông*, <https://moha.gov.vn/tintuc/Pages/listbnv.aspx?Cat=855&ItemID=50489>.

7. Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư về phòng, chống tham nhũng tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai kết luận và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày 09/12/2021, <https://moj.gov.vn/ddt/tintuc/Pages/Chinh-Don-Dang.aspx?ItemID=52>.

8. Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, *Số liệu thống kê ngành Nội vụ lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức nhà nước*, <https://moha.gov.vn/so-lieu-thong-ke-nganh-noi-vu/linh-vuc-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-nha-nuoc-d891-t55330.html>